

**TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC 2 QUÂN KHU 5**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HS-ST
Ngày 04-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 2 QUÂN KHU 5**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: 2// Trần Tuấn Anh.

Các Hội thẩm quân nhân:

4/ Huỳnh Tấn Sĩ;

4/ Nguyễn Cao Đức Hơn.

- Thư ký phiên tòa: 4/ Ngô Xuân Hưng, Thư ký, Tòa án quân sự Khu vực 2 Quân khu 5.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 53 tham gia phiên tòa: 1// Tôn Thất Phúc Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án quân sự Khu vực 2 Quân khu 5 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2022/TLST-HS ngày 05/01/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-HS ngày 18/02/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành L; sinh ngày 14/5/1993 tại tỉnh Thái Bình; giới tính: Nam; nơi cư trú: Khu tập thể Bệnh viện Q - Tổng cục H (số 78 đường T, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa); cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: 2/, Trợ lý T, Ban K, Bệnh viện Q - Tổng cục H; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1972; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: chưa bị kết án hay xử lý hành chính lần nào; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/10/2021 đến nay tại Bệnh viện Q - Tổng cục H; có mặt.

- Bị hại: Nghiêm Đình P; sinh năm 1998; cấp bậc, chức vụ, đơn vị công tác: 2/, Trợ lý H, Ban H, Bệnh viện Q - Tổng cục H; nơi cư trú: Khu tập thể Bệnh viện Q - Tổng cục H (số 78 đường T, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa); có mặt.

- Người làm chứng:

1. A Ting N; có mặt.

2. Nguyễn Công N; vắng mặt.

3. Nguyễn Thị H1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/9/2021, Nguyễn Thành L, 2/, Trợ lý T, Ban K, Bệnh viện Q- Tổng cục H sử dụng số điện thoại 0773.413.420 tạo lập tài khoản Zalo có tên “Tổ Tổ”, dùng ảnh đại diện và thông tin cá nhân nữ giới với tên là H, nhà đường H, Tp. N, nhắn tin, yêu cầu kết bạn với tài khoản Zalo có số điện thoại 0338.756.065 của anh Nghiêm Đình P (là người cùng đơn vị). Được P đồng ý kết bạn, L lấy các hình ảnh nữ khỏa thân gửi cho P và hứa hẹn cùng nhau quan hệ tình dục với yêu cầu phải được xem hình ảnh khỏa thân của P. Trong lúc P khỏa thân gọi video, L chụp lại màn hình điện thoại và sử dụng một máy điện thoại khác để quay lại video. Sau đó, L dùng hình ảnh, video này đe dọa, ép buộc anh P giao tiền cho L để chiếm đoạt và sử dụng, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 20/9/2021, L nhắn tin qua Zalo yêu cầu anh P chuyển cho L số tiền 8.000.000 đồng nhưng P không đồng ý nên L đe dọa sẽ đăng hình ảnh, video khỏa thân của P lên mạng xã hội. Do lo sợ bị đưa hình ảnh, video nhạy cảm lên mạng xã hội nên P đồng ý chuyển tiền cho L. P đã chuyển số tiền 8.000.000 đồng vào tài khoản mang tên Nguyễn Công N (bạn của L) tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội (MB) do L yêu cầu. Sau khi nhận được tiền của P, anh N đã chuyển toàn bộ số tiền trên cho L.

Lần thứ hai: Ngày 22/9/2021, L sử dụng số điện thoại 0773.413.420 nhắn tin SMS vào số điện thoại 0338.756.065 của P đe dọa như lần trước, ép buộc phải chuyển cho L số tiền 7.500.000 đồng vào tài khoản mang tên Nguyễn Thị H1 (em họ của L) tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - SCB. Do lo sợ nên P đã chuyển số tiền 7.500.000 đồng theo yêu cầu của L. Nhận được tiền do P chuyển, chị H1 đã chuyển 7.000.000 đồng cho L, 500.000 đồng L cho con gái chị H1.

Lần thứ ba: Ngày 29/9/2021, L tạo lập tài khoản Facebook có tên “Bảo Sơn Hà” rồi gửi hình ảnh, video khỏa thân của P vào tài khoản Facebook có tên “Nghiêm Đình P” tiếp tục đe dọa, ép buộc P chuyển cho L từ 20 đến 30.000.000 đồng và hứa hẹn sau lần này sẽ xóa hết hình ảnh, video nhạy cảm trên. Đến ngày 03/10/2021, sau khi thỏa thuận L đồng ý anh P chuyển cho L số tiền 26.000.000 đồng. Sáng ngày 04/10/2021, anh P cho 16.000.000 đồng vào phong bì và mang đến bỏ vào tủ gỗ dưới gầm cầu thang bộ CT5, tầng hầm tòa nhà Đ1 của Bệnh viện Q, vị trí nơi L hướng dẫn. Khoảng 10 giờ 00 ngày 04/10/2021, khi L đến vị trí trên để lấy tiền thì bị tổ công tác Công an phường L, Tp. N, tỉnh Khánh Hòa bắt giữ.

Biên bản bắt bắt người phạm tội quả tang do Công an phường L, Tp. N, tỉnh Khánh Hòa lập vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 04/10/2021 xác định: sau khi bị bắt, thu giữ tại hiện trường và trên người Nguyễn Thành L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1s màu vàng, số IMEI: 864212034344032; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 9 màu xanh, số IMEI: 866689041113195100 và 16.000.000 đồng tiền mặt.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thành L thừa nhận: Ngày 17/9/2021, bị cáo sử dụng số điện thoại 0773.413.420 tạo lập tài khoản Zalo có tên

“Tô Tô”, dùng ảnh đại diện và thông tin cá nhân nữ giới với tên là H, nhà đường H, Tp. N, nhắn tin, yêu cầu kết bạn với tài khoản Zalo của anh Nghiêm Đình P. Được P đồng ý kết bạn, L lấy các hình ảnh nữ khỏa thân gửi cho P và hứa hẹn cùng nhau quan hệ tình dục với yêu cầu phải được xem hình ảnh khỏa thân của P. Trong lúc P khỏa thân gọi video, L chụp lại màn hình điện thoại và sử dụng một máy điện thoại khác để quay lại video. L đe dọa sẽ đăng hình ảnh, video khỏa thân của P lên mạng xã hội nếu anh P không chuyển tiền cho L. Do lo sợ bị phát tán hình ảnh, video nhạy cảm nên ngày 20/9/2021 Phong đã chuyển số tiền 8.000.000 đồng cho L; ngày 22/9/2021 P phải chuyển cho L số tiền 7.500.000 đồng. Ngày 29/9/2021, L tiếp tục đe dọa, ép buộc P chuyển cho L từ 20 đến 30.000.000 đồng. Sau khi thỏa thuận số tiền 26.000.000 đồng, sáng ngày 04/10/2021, khi L đến vị trí để lấy tiền thì bị tổ công tác Công an phường Lộ, Tp. N, tỉnh Khánh Hòa bắt giữ.

Người làm chứng Nguyễn Công N khai: Ngày 20/9/2021, L có nhắn tin Facebook nói rằng “có thằng bán tiền cho tao nhưng không được” và nhờ tài khoản của tôi để chuyển tiền. Sau khi tôi cho L tài khoản được vài phút thì có tài khoản Ngân hàng TMCP quân đội tên “NGHIEM DINH P” chuyển đến tài khoản của tôi 8.000.000 đồng, tôi đã chuyển lại số tiền 8.000.000 đồng này sang tài khoản của L. Tôi không biết nguồn gốc số tiền trên là ở đâu và người chuyển tiền là ai.

Người làm chứng Nguyễn Thị H1 khai: Ngày 22/9/2021, L có nhắn tin Zalo nói rằng “có thằng em bán tiền cho anh nhưng không được” và nhờ tài khoản của tôi để chuyển tiền. Sau đó tôi cho L tài khoản thì có tài khoản tên “NGHIEM DINH P” chuyển đến tài khoản của tôi 7.500.000 đồng, tôi đã chuyển lại số tiền 7.000.000 đồng này sang tài khoản của L, còn 500.000 đồng thì anh L cho con gái tôi. Tôi không biết nguồn gốc số tiền mà L nhờ nhận hộ và sự việc L cưỡng đoạt tài sản.

Lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng khác phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Thành L và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 02/CT-VKSQSKV53 ngày 05/01/2022 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 53 truy tố bị cáo Nguyễn Thành L về tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với Nguyễn Thành L về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 BLHS.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá nguyên nhân, điều kiện, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử về hình sự: áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 BLHS - xử phạt Nguyễn Thành L từ 24 tháng đến 36 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS), tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1s màu vàng, số IMEI: 864212034344032; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 9 màu xanh, số

IMEI: 866689041113195100; tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại di động gồm số điện thoại 0773.413.420.

Phản Tranh luận: bị cáo Nguyễn Thành L nhất trí với các nội dung luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và điều luật áp dụng, không có ý kiến tham gia tranh luận.

Bị hại nhất trí với nội dung lời luận tội của Kiểm sát viên; đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị hại đã nhận lại đầy đủ số tiền bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường.

Bị cáo Nguyễn Thành L trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, hối hận về việc làm sai trái của mình, mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Tổng cục Hậu cần, Điều tra viên; Viện Kiểm sát quân sự Khu vực 53, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành L khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa.

Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Từ ngày 20/9/2021 đến ngày 04/10/2021, lợi dụng hình ảnh, video khóa thân của anh Nghiêm Đình P, bằng thủ đoạn đe dọa tung lên mạng xã hội, Nguyễn Thành L đã ba lần ép buộc, chiếm đoạt của anh P với tổng số tiền là 41.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thành L đã phạm tội vào tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 BLHS. Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ và hoạt động chung của đơn vị. Nguyễn Thành L đã có hành vi đe dọa, ép buộc anh Nghiêm Đình P để cưỡng đoạt với tổng số tiền là 41.500.000 đồng.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Thành L đã ba lần dùng hình ảnh, video khóa thân của anh P, đe dọa, ép buộc anh P chuyển tiền cho bị cáo. Nguyễn Thành L phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã chủ động khắc phục hậu quả cho anh Phong với số tiền 15.500.000 đồng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thành L được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, lỗi, hậu quả vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, HĐXX cân nhắc áp dụng mức hình phạt phù hợp để bị cáo có điều kiện cải tạo và răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Trong vụ án này, anh Nguyễn Công N và chị Nguyễn Thị H1 là chủ các sổ tài khoản ngân hàng mà bị cáo Nguyễn Thành L đã đưa cho anh Nghiêm Đình P yêu cầu chuyển tiền đến. Quá trình điều tra xác định anh N và chị H1 cho L mượn các sổ tài khoản ngân hàng nhưng không biết L dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Xét thấy hành vi của anh N và chị H1 không có dấu hiệu đồng phạm trong vụ án nên không xem xét xử lý.

[6] Về bồi thường thiệt hại: sau khi vụ án xảy ra, bị cáo đã chủ động thỏa thuận và bồi thường xong cho anh P với số tiền 15.500.000 đồng, bị hại không có yêu cầu về vấn đề bồi thường (theo biên bản thỏa thuận ngày 08/10/2021). Vì vậy, HĐXX tiến hành ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng trong vụ án: Số tiền 16.000.000 đồng bị thu giữ ngày 04/10/2021, Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Tổng cục Hậu cần đã trả lại cho bị hại Nghiêm Đình P (theo biên bản ngày 14/12/2021); 02 sim điện thoại di động có số: 0971.967.644 và 0967.893.493 Tòa án quân sự Khu vực 2 Quân khu 5 đã trả lại cho Nguyễn Thành L (theo biên bản ngày 02/03/2022). Việc trả lại tài sản được tiến hành theo đúng quy định của pháp luật.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1s màu vàng, số IMEI: 864212034344032, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 9 màu xanh, số IMEI: 866689041113195100; tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại di động gồm số điện thoại 0773.413.420 là công cụ, phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội (theo biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử ngày 04/10/2021).

[8] Về án phí: Theo quy định khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội: “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 BLHS - xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1s màu vàng, số IMEI: 864212034344032; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 9 màu xanh, số IMEI: 866689041113195100; tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại di động gồm số điện thoại 0773.413.420 là công cụ, phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội (theo biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử ngày 04/10/2021).

3. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị cáo Nguyễn Thành L đã thỏa thuận và bồi thường xong cho bị hại Nghiêm Đình P với số tiền 15.500.000 đồng (mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên bản thỏa thuận 08/10/2021.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS, bị cáo Nguyễn Thành L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 04/3/2022), bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 5./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện KSQSKV53;
- Viện KSQSQK5;
- Cơ quan ĐTHSKV TCHC;
- Phòng THA QK5;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

2// Trần Tuấn Anh